2026-10-22 CSCA30_De_05_Cau_003

Mã bài CSCA30_De_05_Cau_003

Đề 05 · Câu 003 · Ngày 2026-10-22

Chương 13 - Mặt phẳng và đường thẳng không gian · Dễ

Kết quả / 答案 B

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：每个面是边长 3 的正方形。

→ 原理：把已求得的值代入上一步的公式，按先乘方、再乘除、后加减的顺序仔细计算，并约分到最简。

第2步：面对角线 $\sqrt{9+9}=3\sqrt{2}$。

→ 原理：两点间距离（向量的模）：$AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$（勾股定理），空间中再加 $(z_2-z_1)^2$。

注意：$3\sqrt{3}$ 是体对角线。

说明：每个面都是边长为 3 的正方形。由勾股定理，面对角线长为 $d=\sqrt{3^2+3^2}=3\sqrt{2}$。

结论：选 B。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Mỗi mặt là hình vuông cạnh 3.

→ Lý thuyết: Thay các giá trị đã có vào công thức của bước trước và tính toán cẩn thận theo thứ tự: lũy thừa, rồi nhân – chia, cuối cùng cộng – trừ; rút gọn phân số về tối giản.

Bước 2 – Pythagore: đường chéo mặt $d=\sqrt{3^2+3^2}=3\sqrt{2}$.

→ Lý thuyết: Khoảng cách hai điểm (độ dài vectơ): $AB=\sqrt{(x_2-x_1)^2+(y_2-y_1)^2}$, chính là định lý Pythagore; trong không gian thêm $(z_2-z_1)^2$. Phương trình chứa bình phương thường cho hai nghiệm, phải lấy đủ.

Lưu ý: $3\sqrt{3}$ là đường chéo khối, không phải đường chéo mặt.

Kết luận: chọn B.

Mở đề bài / 查看题目